

Bản án số: **48/2020/HS-PT**

Ngày: 10-03-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phạm Tồn

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Tuấn

Ông Nguyễn Cường

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông: **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 03 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo: Nông Văn L về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Do có kháng nghị đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nông Văn L; tên gọi khác: Tùng; Sinh ngày: 26/3/1978 tại Lạng Sơn

Nơi cư trú: tỉnh Kon Tum

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn C (đã chết) và bà Vi Thị L; Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có bảy anh, chị, em; Vợ là Lộc Thị L (Lộc Thị L); bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/9/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Tạ Văn N luật sư của Văn phòng luật sư S, thuộc đoàn luật sư tỉnh Kon Tum

Địa chỉ: tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 25 phút, ngày 27/9/2018, trên đường H, đoạn qua thôn L, xã DD, huyện N, tỉnh Kon Tum. Tổ công tác thuộc Công an huyện N, tỉnh Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính người và phương tiện đối với Nguyễn Văn H (Sinh năm 1977, trú tại xã Bờ Y, huyện N, tỉnh Kon Tum) đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82BM39.78 đi trên đường H hướng từ huyện Đ về thị trấn P, huyện N. Qua kiểm tra, Tổ công tác không phát hiện đồ vật, tài liệu gì. Tổ công tác tiếp tục tiến hành kiểm tra hành chính người và phương tiện đối với Nông Văn L (Sinh năm 1978, trú tại xã Bờ Y, huyện N, tỉnh Kon Tum) đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82E1-168.75 đi trên đường H hướng từ huyện Đ về thị trấn P, huyện N thì phát hiện, thu giữ trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 82E1-168.75 của Nông Văn L có 01 túi nilông màu đen bên trong chứa 06 (Sáu) khối hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi khối 2,5 X 10,5 X 15,5 Centimet, bên ngoài mỗi khối được bọc bằng nilông. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong 06 khối hình hộp chữ nhật, có chữ ký của những người liên quan và chứng kiến gồm: Nguyễn Xuân H, Rơ Chăm H, Nông Văn L, Cao Xuân H1 và ra Quyết định trưng cầu giám định tang vật theo quy định của pháp luật (Bút lục: 01-05).

Tại kết luận giám định số 100/GĐTP-2018 ngày 29/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận.

Mẫu chất cục, bột màu trắng của 06 (sáu) khối hình hộp chữ nhật gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2089,5639 gam, là loại Heroin (Bút lục: 11).

Quá trình điều tra, Nông Văn L khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 27/9/2018, Phạm Văn H2, tên gọi khác: HC (Sinh năm 1972, trú tại, xã Bờ Y, huyện N, tỉnh Kon Tum) gọi điện rủ Nông Văn L lên chơi tại nhà chị YH (Sinh năm 1983, trú tại huyện N). Nông Văn L đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82E1-168.75 lên nhà chị YH. Tại đây, Nông Văn L ăn cơm cùng Phạm Văn H2, Nguyễn Văn H và mẹ con chị YH. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Nông Văn L rời khỏi nhà chị YH về thị trấn P, huyện N gặp một người nữ giới tên L (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua gỗ nhưng không mua được. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Nông Văn L quay lại nhà chị YH. Do không thấy Phạm Văn H2 và Nguyễn Văn H ở nhà chị YH nên Nông Văn L gọi điện cho Phạm Văn H2 thì được biết Phạm Văn H2 và Nguyễn Văn H đang đi lên huyện Đ chơi. Nông Văn L ra quán uống nước chờ Phạm Văn H2 và Nguyễn Văn H. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày, Nông Văn L điều khiển xe mô tô quay lại nhà chị YH. Khi đến trước nhà chị YH, Nông Văn L nhìn thấy Phạm Văn H2 và chị YH đang đứng trước cửa nhà. Nguyễn Văn H đang đứng bên hông phải nhà. Nông Văn L dựng xe mô tô bên đường đến bãi đất trống trước nhà chị YH đi vệ sinh. Lúc này, Phạm Văn H2 hỏi “Có về luôn không”; Nông Văn L trả lời “Chắc

về luôn”, Phạm Văn H2 liền nói “về luôn thì cho gửi ít đồ”; Nông Văn L hỏi “Đồ gì đó”; Phạm Văn H2 nói “Đồ vớ vẩn”; Nông Văn L hỏi “Gửi về nhà hay đi đâu”; Phạm Văn H2 trả lời “Đưa về cây xăng T để ở chỗ cống nước sẽ có người lấy, không thì lúc nữa tôi về lấy”. Nói xong, Phạm Văn H2 lấy một túi đồ màu đen bỏ vào cốp xe mô tô của Nông Văn L. Nông Văn L không kiểm tra túi đồ mà điều khiển xe mô tô có chứa túi đồ màu đen trong cốp xe đi về thị trấn P, huyện N. Khi đến thôn L, xã DD, huyện N thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện N phát hiện, bắt giữ (Bút lục: 119 - 148).

Đối tượng Phạm Văn H2 khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 27/9/2018, Phạm Văn H2 lên nhà chị YH chơi, ăn cơm tại nhà chị YH cùng với Nông Văn L, Nguyễn Văn H và mẹ con chị YH. Sau khi ăn cơm xong, Nông Văn L đi khỏi nhà chị YH. Phạm Văn H2 rủ Nguyễn Văn H lên huyện Đ chơi. Nguyễn Văn H đồng ý đi cùng Phạm Văn H2 lên Đ. Khi vừa đến thị trấn Đ thì cả hai quay về nhà chị YH. Khi về đến nhà chị YH, Phạm Văn H2 thấy Nông Văn L đang đứng trước cửa nhà chị YH. Phạm Văn H2 vào nhà chị YH chơi với Nông Văn L và Nguyễn Văn H một lúc rồi đi về nhà nghỉ. Ngày 28/9/2018, Phạm Văn H2 bị giữ, bắt khẩn cấp, tạm giữ đến ngày 06/10/2018 được VKSND huyện N ra Quyết định trả tự do cho người bị tạm giữ (Bút lục: 149 - 163).

Đối tượng Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 27/9/2018, Nông Văn L gọi điện rủ Nguyễn Văn H lên nhà chị YH tại thôn Đăk Răng, xã Đăk Dục, huyện N chơi. Nguyễn Văn H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B 1-139.78 lên nhà chị YH. Tại đây, Nguyễn Văn H ăn cơm cùng với Phạm Văn H2, Nông Văn L và mẹ con chị YH. Ăn cơm xong, Nông Văn L về trước. Sau đó, Phạm Văn H2 rủ Nguyễn Văn H lên huyện Đ chơi, Nguyễn Văn H đồng ý. Nguyễn Văn H và Phạm Văn H2 mỗi người điều khiển một xe mô tô đi lên huyện Đ. Khi vừa đến thị trấn Đ thì cả hai quay về nhà chị YH. Khi về đến nhà chị YH, cả hai gặp Nông Văn L đang đứng trước cửa nhà chị YH. Ba người ngồi chơi một lúc rồi Nguyễn Văn H đi về nhà. Trên đường về đến thôn L, xã DD, huyện N thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện N kiểm tra hành chính người và phương tiện. Cùng ngày 27/9/2018, Nguyễn Văn H bị giữ, bắt khẩn cấp, tạm giữ đến ngày 06/10/2018 được VKSND huyện N ra Quyết định trả tự do cho người bị tạm giữ (Bút lục: 164-175).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nông Văn L với Phạm Văn H2, Nguyễn Văn H về những nội dung Nông Văn L khai nhưng Phạm Văn H2, Nguyễn Văn H không thừa nhận. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Phạm Văn H2 và Nguyễn Văn H.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKS- P1 ngày 12/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nông Văn L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma

túy”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 4 điều 250; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn L tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/9/2018.

Ngoài ra Bản án còn tuyên quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P1, kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum về phần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nông Văn L. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Nông Văn L hình phạt tử hình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nông Văn L và tăng mức hình phạt đối với bị cáo tử chung thân sang mức tử hình.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận: Ngày 27/9/2018, trên đường H, đoạn qua thôn L, xã Đăk Nông, huyện N, tỉnh Kon Tum, Nông Văn L bị Tổ công tác thuộc Công an huyện N kiểm tra hành chính người và phương tiện. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 82E1-168.75 của bị cáo có 01 túi nilông màu đen bên trong chứa 06 (sáu) khối hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi khối 2,5x10,5x15,5cm, bên ngoài mỗi khối được bọc bằng nilông.

Tại kết luận giám định số 100/GĐTP-2018 ngày 29/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất cục, bột màu trắng của 06 (sáu) khối hình hộp chữ nhật gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2089,5639 gam, là loại Heroin.

Quá trình điều tra, Nông Văn L khai nhận: Ngày 27/9/2018, Phạm Văn H2, tên gọi khác: HC (Sinh năm 1972, trú tại thôn Măng Tôn, xã Bờ Y, huyện N, tỉnh Kon Tum gọi điện rủ bị cáo lên chơi tại nhà chị YH (Sinh năm 1983, trú

tại thôn Đăk Răng, xã Đăk Dục, huyện N) chơi. Tại đây còn có Nguyễn Văn H; sau đó Phạm Văn H2 nhờ bị cáo mang giúp gói đồ về cây xăng T, bị cáo không biết đó là ma túy và cho rằng số ma túy đó là của Phạm Văn H2.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nông Văn L với Phạm Văn H2, Nguyễn Văn H về những nội dung Nông Văn L khai nhưng Phạm Văn H2, Nguyễn Văn H không thừa nhận.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum thì thấy: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HSST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” với mức hình phạt là chung thân. HĐXX xét thấy: Theo qui định tại điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS thì khối lượng vận chuyển Heroin chỉ từ 100 gam trở lên thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, Đối chiếu với hành vi vận chuyển của bị cáo bị bắt quả tang đến 2089,5639 gam Heroin là rất lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nếu không được phát hiện và xử lý kịp thời sẽ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Đây cũng chính là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm cũng như tệ nạn khác trong xã hội. Bản án sơ thẩm nhận định cho rằng: Bị cáo là người có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS và áp dụng mức hình phạt chung thân đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và trái với điểm c tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị Quyết số 01/2001/NQHĐTP ngày 15/3/2001 của HĐTP tòa án nhân dân tối cao. Việc cải tạo giáo dục đối với bị cáo là không thể thực hiện được nên cần thiết phải loại bỏ hoàn toàn bị cáo ra khỏi xã hội mới đảm bảo tính răn đe cũng như phòng ngừa chung. Từ những nhận định nêu trên, HĐXX thấy có đủ cơ sở để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 357; điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, sửa bản án sơ thẩm số: 30/2019/HSST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nông Văn L **tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất**

ma túy”.

Bị cáo được quyền làm đơn xin ân giảm tha tội chết lên Chủ Tịch nước trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Kon Tum;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tồn